



Andrew P. Hill High School

3200 Senter Rd. • San Jose, CA, 95111 • 408.347.4100 • Grades 9-12

Bettina Lopez, Hiệu Trưởng
lopezb@esuhsd.org

Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2011-12 Công Bố trong Năm Học 2012-13

**East Side Union
High School District**
830 N. Capitol Avenue
San Jose, CA 95133
(408) 347-5000
www.esuhsd.org

Hội đồng Học Khu

Frank Biehl

J. Manuel Herrera

Van Thi Le

Magdalena Carrasco

Lan Nguyen

Huyên Quản Trị

Chris D. Funk

Giám Đốc Trường

Juan Cruz

Trợ Lý Giám Đốc Giảng Dạy Dịch vụ

Marcus Battle

Phó Giám Đốc

Dịch vụ kinh doanh

Cari Vaeth

Giám đốc

Nhân sự

Thông tin về tài liệu này

Theo luật, Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC), phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. Tài liệu SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Muốn tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường

Trường Trung Học Andrew P. Hill High School là một trong những trường đầu tiên của Học Khu East Side Union High School District, cho nên cộng đồng nhà trường là một tập thể đồng đảo, tận tụy, và quyết tâm lo việc trường sở.

Số học sinh đa dạng đến từ mọi nguồn gốc khiến các em dễ chấp nhận những nền văn hóa, tín ngưỡng, và tư tưởng khác nhau. Chúng tôi quyết tâm giúp đỡ các em hoạch định tương lai mình.

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia

Trường Andrew P. Hill quyết tâm kết hợp phụ huynh vào trọng trách quyết định việc trường sở. Hội Đồng Nhà Trường là thành phần lãnh đạo chính của trường gồm các phụ huynh, những thành viên cộng đồng, các học sinh, quản trị viên, giáo sư, và nhân viên tạp vụ. Hội đồng có trách nhiệm phối trí các ngân quỹ hạng mục của trường sao cho thích hợp với các mục tiêu mà trường đề ra trong Kế Hoạch Cá Biệt của Trường. Vai trò then chốt của Hội Đồng Nhà Trường là giúp đỡ các học sinh thua thiệt về mặt kinh tế xã hội, các học sinh có những nhu cầu đặc biệt, và các em thuộc diện trau dồi Anh ngữ đang theo học tại trường. Hiệu Trưởng nhà trường ở điện thoại số (408) 347-4110 là nhân viên liên lạc của Hội Đồng Nhà Trường. Một thành phần lãnh đạo khác là Ban Cố Vấn Chương Trình Trau Dồi Anh Ngữ (ELAC) của Nhà Trường gồm những phụ huynh và học sinh được bầu lên để giúp các học sinh nhà trường thuộc diện đang trau dồi Anh ngữ. Nhân viên liên lạc của ban cố vấn này là Hiệu Trưởng ở điện thoại số (408) 347-4110.

Ngoài Hội Đồng Nhà Trường, trường Andrew Hill còn nỗ lực cổ vũ phụ huynh lo toan việc trường qua nhiều tổ chức phụ huynh khác nhau. Mỗi tổ chức phụ huynh này thường xuyên họp tại trường khi các hội viên thấy có những lãnh vực cá biệt nào đáng quan tâm. Hội Phụ Huynh Người Mỹ Gốc Phi Châu của Trường Andrew Hill luôn khuyến khích phụ huynh người Mỹ gốc Phi châu có con em có học lực còn phải phấn đấu nên chăm lo vào việc trường sở. Hội này hun đúc niềm tin vào việc cố vũ niềm tự hào về văn hóa và cung ứng những cơ hội để học sinh lãnh đạo. Nhân viên liên lạc của hội phụ huynh người Mỹ gốc Phi châu là bà Myla Perkins ở điện thoại số (408) 347-4151. Hội Phụ Huynh nói tiếng Tây Ban Nha là hội của các phụ huynh và học sinh nói tiếng Tây Ban Nha. Hội này khuyến khích phụ huynh năng lui tới trường để giúp con em học tập. Phụ huynh các em lớp 9 nên tham gia các lớp huấn luyện phụ huynh để giúp con em thành những học sinh chủ xướng lãnh đạo các phong trào trong trường. Hằng tháng, hội đều nhóm họp tại trường. Nhân viên liên lạc của hội là Cô Maria Trejo ở điện thoại số (408) 347-4100. Hội Phụ Huynh Việt Nam phục vụ các gia đình nói tiếng Việt của trường. Hội chú trọng vào việc giúp đỡ phụ huynh theo dõi kế hoạch học tập bốn năm trung học của học sinh. Nhân viên liên lạc của hội là Thầy Phạm Tiến ở điện thoại số (408) 347-4168.

Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp	
Cấp Lớp	Số học sinh
Lớp 9	561
Lớp 10	572
Lớp 11	518
Lớp 12	585
Toàn Bộ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	2,236

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm	
Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	2.6
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	0.1
Người Á châu	32.3
Người Phi luật tân	3.8
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	56.4
Thổ Dân Hawaiian hoặc Người Đảo	0.6
Người da trắng	3.4
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	0.8
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	65.6
Những Người Học Tiếng Anh	51.7
Học Sinh Khuyết Tật	9.7

Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Phần này cung cấp thông tin về kế hoạch bảo vệ an toàn toàn diện của trường, bao gồm cả ngày mà trên đó các kế hoạch an toàn lần cuối xem xét, cập nhật, và thảo luận với các giảng viên, cũng như một mô tả ngắn gọn về các yếu tố chính của kế hoạch.

Trường Trung Học Andrew Hill đã duyệt xét Kế Hoạch An Toàn Trường Sở lần chót với Ban An Toàn Nhà Trường. Ban An Toàn Nhà Trường đã nộp Kế Hoạch An Toàn Trường Sở niên khóa 10-11 cho Hội Đồng Nhà Trường duyệt xét và nộp lên Hội Đồng Quản Trị Học Khu East Side Union High School District Board để được chấp thuận.

Andrew Hill có kế hoạch an toàn rất chi tiết và cẩn kẽ, mô tả lè lói, hệ thống, và thủ tục phải theo khi gặp bất cứ/tất cả các tình trạng khẩn trương. Kế hoạch này cũng bao gồm những chỉ tiêu an toàn hằng năm mà học sinh, nhân viên nhà trường, và phụ huynh đề ra. Chỉ tiêu Kế Hoạch An Toàn Trường Sở cho niên khóa 2010-2011 như sau:

- Giảm 25% số lượng các học sinh phải xử lý vì Thách Thức, Bất Phục Tùm, Sách Nhiều, và có những hành động Nhục Mạ/Côn Đờ.
- Giảm 50% số lượng các học sinh phải xử lý vì Trốn Học và Vào Lớp Trễ.

Suốt một năm, toàn thể nhân viên nhà trường đã duyệt xét Kế Hoạch An Toàn Trường Sở và các thủ tục tập dợt khi có biến động. Trong năm học, nhân viên nhà trường cũng lập tức được phổ biến những điều cảnh báo về an toàn. Ngoài ra, mọi tập dợt cần thiết cũng đã được lên chương trình và hoàn tất và mọi kết quả đều được báo cáo với toàn thể nhân viên nhà trường.

Trong niên khoá 2010-2011, Kế Hoạch An Toàn Trường Sở của Trường Trung Học Andrew Hill đã được thi hành cẩn kẽ, thích đáng, và liên tục: Mọi điều ghi trong bảng Kỳ Luật, bảng Nội Quy và Quy Định, Thủ Tục An Toàn/Tập Dợt Phản Ứng Cho Những Trường Hợp Khẩn Cấp, Quy Định về việc Vào Lớp Trễ, Quy Định Về Việc Có Mặt Đầu Đặn Tại Trường, Thủ Tục Chuyển Giao Học Sinh đều chiếu theo Nội Quy của Học Khu East Side Union High School District. Ngoài ra, suốt mười năm qua, Trường Trung Học Andrew Hill đã áp dụng nội quy mặc đồng phục cho mọi học sinh có mặt tại trường.

Cùng với Ban An Toàn Khu Vực 8 và các cơ quan trong cộng đồng và các trường phổ thông cơ sở chuyển tiếp lên trường Andrew Hill, Ban An Toàn trường Andrew P. Hill thường xuyên tham dự những buổi họp của Lực Lượng Đặc Nhiệm Bài Trừ Băng Đàng do Thị Trưởng San José thiết lập.

Nhà trường luôn có sẵn những nguồn giúp đỡ mà Ban Đa Dịch Vụ Học Sinh cung ứng qua sự cộng tác với các cơ quan trong cộng đồng. Những nguồn giúp đỡ này thay đổi tùy theo nhu cầu của tập thể học sinh. Andrew Hill quyết tâm phục vụ toàn thể con em chúng ta.

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Mô tả về sự an toàn, sạch sẽ, và đầy đủ của các cơ sở trường học
- Mô tả của bất kỳ cải tiến cơ sở vật chất theo kế hoạch hoặc mới hoàn thành
- Năm và tháng, trong đó các dữ liệu được thu thập
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt

Số Trung Bình Trong Lớp và Việc Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp												
Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp											
	1-20			21-32			33+					
	10	11	12	10	11	12	10	11	12	10	11	12
Anh Ngữ	26.1	27	28.4	29	18	12	61	40	37	6	28	28
Toán	24.3	27.5	27.1	45	27	18	46	21	28	10	35	30
Khoa Học	28.5	32	31.3	9	5	5	37	7	20	10	43	33
Khoa Học Xã Hội	28.9	30	28.9	4	8	8	50	15	18	12	28	26

* Số lớp học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục số số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học			
Trường	09-10	10-11	11-12
Đình Chỉ Học Tập	18.04	15.87	21.69
Đuổi Học	0.34	0.52	0.2
Khu Học Chánh			
	09-10	10-11	11-12
Đình Chỉ Học Tập	16.78	11.87	15.53
Đuổi Học	0.15	0.14	0.1

* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuổi học được tính bằng cách chia tổng số các sự cố của tổng số học sinh ghi danh tham gia (và nhân cho 100).

Khái quát

Học khu nỗ lực bảo đảm là các trường đều sạch sẽ, an toàn, và làm việc đúng mức. Để thực hiện những điều này, học khu áp dụng chính sách thăm dò các cơ sở vật chất mà Phòng Xây Dựng Các Trường Công Lập Tiểu Bang California đề ra. Văn phòng nhà trường và văn phòng học khu luôn có sẵn những kết quả thăm dò này.

Tiến Trình và Lịch Trình Làm Sạch Nhà Trường

Hội Đồng Quản Trị Học Khu đã chấp thuận các tiêu chuẩn làm sạch sẽ mọi trường trong học khu. Ban lãnh đạo ngày ngày sát cánh với ban tạp dịch để hoạch định giờ giấc lau chùi dọn dẹp để trường sở lúc nào cũng sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Toàn Trả Chậm

Học khu tham dự Chương Trình Bảo Toàn với Ngân Sách Trả Chậm của Tiểu Bang. Ngân sách này cung ứng những tài khoản chi trả thích đáng từng đồng một để giúp các học khu chi trả những mục sửa chữa lớn hoặc thay thế những bộ phận nhà cửa hiện thời. Điển hình là làm mái, ống nước, các hệ thống nhiệt, điện, lạnh, sơn trong, ngoài và thay thảm mới.

Trường, Lớp Cũ Kỹ

Khu trường chính xây năm 1956. Vào các năm trước, trường lắp thêm một số nhà gỗ làm lớp học cho số học sinh gia tăng và cũng để đáp ứng một số chương trình giảng dạy. Nhà trường lắp đặt tổng cộng mười ba nhà gỗ để làm lớp học mỗi tiết hằng ngày.

Ngoài ra, trường còn có tòa nhà hai tầng mới nhất để dạy Khoa Học, gồm một giảng đường chứa được khoảng một trăm học sinh, chín lớp khoa học có phòng thí nghiệm và một văn phòng khoa lớn dùng làm chỗ cho giáo sư làm việc, tu nghiệp và hội họp. Hiện nay trường đã phát triển quá lớn nên cần có thêm nhiều lớp khoa học.

Kế Hoạch Đổi Mới

Trong niên khóa 2005-2006, ngân quỹ do các Sắc Luật A và G và tiểu bang cung cấp đã được sử dụng để xây mới trường lớp.

Công tác này bao gồm việc xây lại tòa nhà thể dục và các sân thể thao. Tòa nhà thể dục của trường có nhiều cổng khán đài tối tân, ban đêm đèn chiếu sáng choang, các khán đài không mái mới xây, một khu dành riêng cho báo chí, một phòng bán vé, và một sân điền kinh nâng cấp.

Trung Tâm Giữ Trẻ mới xây ở phía nam sân trường. Trung tâm này có chỗ cho phụ huynh đưa đón trẻ em, những sân chơi có hàng rào bảo vệ các em và một nhà giữ trẻ mới mẻ dành cho cộng đồng. Học sinh Andrew Hill phụ giúp một tay bằng cách ghi danh học lớp Phát Triển Ấu Nhi và các em học giữ trẻ cũng làm việc tại

Cuối tháng hai năm 2008, nhà trường đã khai trương tòa nhà "C" mới xây. Tòa nhà này có mười lăm phòng học trang bị đầy đủ và các phòng hội thảo, tài nguyên, phòng họp, các văn phòng, và một phòng điện toán. Tòa nhà hai tầng này sẽ có mạng vô tuyến như những nơi khác trong trường. Tòa nhà này ở mặt trước trường và nhà thầu sẽ xây cổng trường đẹp để với hàng rào được trang hoàng ở cổng vào trường.

Ngoài ra, dự án xây mới năm 2008 cũng đã nâng cấp và xây mới nhà ăn học sinh. Công trình đã hoàn tất vào tháng năm, bao gồm khu vực chuyên phục vụ việc ăn uống trải thảm mới với các thiết bị nấu bếp và nhà bếp mở rộng.

Các Dự Án Bảo Trì

Tòa nhà 100 ở khu lớp học cũ sát ngay lối đậu xe cổng sau nhà trường. Tòa nhà hai tầng này có những lớp học thuộc các bộ môn khác nhau. Mùa hè năm 2007 tòa nhà này được sửa chữa nâng cấp chút ít để hình dung đẹp đẽ hơn.

Chờ đợi thực thi các dự án ghi trong Sắc Luật E:

Ban Theo Dõi Sắc Luật E của Trường Andrew Hill đã khuyến cáo Hội Đồng Nhà Trường về những dự án mà Sắc Luật E đã quy định ngân khoản. Hội Đồng Nhà Trường đã nộp những khuyến cáo này lên Hội Đồng Quản Trị Học Khu East Side Union High School District.

Những dự án phải chờ gồm có việc xây thêm một tòa nhà làm lớp học cho các chương trình đặc biệt bao gồm các lớp nghệ thuật và có khả năng mở thêm các lớp Thí Nghiệm Khoa Học. Các tiện nghi thể dục thể thao của nhà trường đã được nâng cấp đúng quy định của Thiên IX để nữ sinh có riêng một phòng vận động Viên, một phòng chờ của sân softball, và cải tiến các phòng để đồ của nam và nữ sinh.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống niêm yết
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt
- Đánh giá Toàn diện (hàng dưới cùng)

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Gương Mẫu	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cổng	[]	[X]	[]	[]	Đã gắn máy sưởi mới trong các phòng để đồ nam sinh và nữ sinh, hoàn tất vào năm 2012. Hệ thống báo gas không hoạt động. Tuần tới sẽ có thợ sửa. Nhà 100 sẽ gắn các hệ thống tân trang vào năm tới. Trường sẽ thay hệ thống sưởi, thông hơi, và điều hòa không khí ở tòa nhà khoa học trước mùa hè năm 2014. Cần sửa đường mưa tạt ở nhà ROTC. Dự trù hoàn tất vào mùa hè năm 2013. Sẽ sửa chữa nền nhựa và mặt sân vào mùa hè năm 2013. Phải thay bồn trồng cây. Dự trù hoàn tất vào mùa hè năm 2013.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên Trong	[]	[]	[X]	[]	Sẽ thay sàn một số phòng học vào mùa hè năm 2013. Trần nhà phòng đa dụng bị hư. Sẽ thay trần mới trong niên khóa 2012-13.
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	[]	[X]	[]	[]	Công ty ngăn ngừa chuột bọ hằng năm đều đến xịt thuốc.. Trường bị mèo hoang đến phá phách. Nhà trường nhờ cơ quan kiểm soát thú vật giải quyết việc này.
Điện: Điện	[]	[X]	[]	[]	Trên khuôn viên nhà trường có một số nắp đậy ổ điện bị mất. Sẽ thay mới trong niên khóa 2012/13. Học khu sẽ thực hiện việc bảo trì lưới điện vào mùa hè năm 2013.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	[]	[]	[X]	[]	Các máy nước uống đều được sửa chữa khi cần thiết. Phải thay ống dẫn nước vào phòng vệ sinh khu 500. Dự trù sửa chữa trong dịp nghỉ mùa đông năm 2013.
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	[]	[X]	[]	[]	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	[]	[X]	[]	[]	Đã thay mới các khán đài lộ thiên ở tòa nhà thể dục vào mùa hè năm 2012.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	[]	[]	[X]	[]	Đã thay các cửa ngoài và trong ở các phòng để đồ nam và nữ sinh. Sẽ thay cửa các tòa nhà 100, thư viện và nhà đa dụng vào dịp nâng cấp sắp tới vào năm 2014 hoặc năm 2015. Sẽ thay các cửa chính vào nhà thể dục và cửa ra vào các phòng vệ sinh, và các cửa ra vào tòa nhà hành chính, phòng nhân viên tạp dịch, cửa sau phòng 604 sẽ được thay vào mùa hè niên khóa 2013-14. Sân đa dụng cần trồng cỏ mới và đang thực hiện việc này. Dự trù hoàn tất vào tháng Giêng năm 2013.
Xếp Hạng Tổng Quát	[]	[X]	[]	[]	

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên			
Trường	09-10	10-11	11-12
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	100	100	85.6
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	7	3	4.8
Dạy Ngoài Chuyên Môn	0	0	0
Khu Học Chánh	09-10	10-11	11-12
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	935.3
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	26.4

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên			
School	10-11	11-12	12-13
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	1	0	0
Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	1	0	0
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

* "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

Phát Triển Nghiệp Vụ

Phần này cung cấp thông tin về số ngày được cung cấp cho sự phát triển chuyên nghiệp và phát triển chuyên môn liên tục trong các năm gần đây nhất ba.

Những dịp nhân viên tu nghiệp rất đa dạng và rõ ràng là bám sát những tiêu chuẩn tiểu bang và các mục tiêu, giá trị nòng cốt của trường mà tiểu bang và trường cùng đề ra cho suốt năm học cũng như vào dịp hè. Trường chúng tôi có kế hoạch chặt chẽ và sáng suốt để nhân viên phát triển chuyên nghiệp căn cứ trên các số liệu thực tiễn rút ra từ tiến trình giảng dạy và học tập. Không những giáo sư và nhân viên tham dự tu nghiệp tại trường mà còn tham dự nhiều buổi tu nghiệp ở Học Khu. Ngoài ra, nhiều giáo sư còn đi học các lớp chuyên nghiệp ở các đại học, đại học cộng đồng và tham dự các buổi hội thảo tại Phòng Giáo Dục Hạt Santa Clara. Những buổi họp hướng dẫn Yểm Trợ và Lượng Giá các Giáo Sư Mới Vào Nghề và những giáo sư mới là cách thức giúp đỡ những giáo sư mới. Nhà trường đã thiết lập và thực hiện thành công một phương thức tu nghiệp để phát triển chuyên môn. Các buổi hội thảo toàn trường và những buổi họp ban được thường xuyên tổ chức để các giáo sư có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để yểm trợ cho các nỗ lực toàn trường hầu học sinh luôn bám sát các tiêu chuẩn bộ môn mà tiểu bang đề ra, đồng thời cũng hậu thuẫn cho khả năng thông thạo của học sinh và phương pháp giảng dạy tùy theo trình độ cá nhân của mỗi em hầu bảo đảm thành quả học tập của tất cả mọi học sinh.

Để chu kỳ tu nghiệp được liên tục, chương trình phát triển chuyên môn được cá nhân hóa cho hợp với nhu cầu bộ môn của mỗi giáo sư, nhân viên, và quản trị viên. Tu nghiệp giáo sư không những phản ánh cách dạy thực tiễn hay nhất mà còn bám sát những tiêu chuẩn Nghề Giáo mà Tiểu Bang California đề ra. Giáo sư và nhân viên tham dự các buổi phát triển chuyên môn bám sát các lãnh vực giảng dạy của mình và những phương án của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp trường, việc phát triển chuyên môn được sắp xếp với trọng tâm tổng quát hóa (ví dụ: giảng dạy căn cứ vào các tiêu chuẩn), và những khía cạnh cá biệt của chương trình phát triển chuyên môn (ví dụ: các phương pháp giảng dạy cá biệt), mỗi mỗi đều được cá nhân hóa để đáp ứng các động cơ và nhu cầu của mỗi bộ môn giảng dạy. Về Anh ngữ chẳng hạn, các giáo sư nghiên cứu luận văn của học sinh để xác định phương pháp giảng dạy nào hữu hiệu mà lại bám sát tiêu chuẩn, trong khi về Thể Dục thì giáo sư lại xem xét FitnessGram (Biểu đồ Thể lực) để thiết lập các phương pháp giảng dạy hữu hiệu dùng trong giáo dục thể chất. Học khu cũng dành nhiều cơ hội giúp giáo sư trau dồi kiến thức, gia tăng kỹ năng điều khiển lớp học, và súc tích vốn tay nghề giảng huấn với nhiều phương pháp đặc dụng.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy

Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Liên Bang (Elementary and Secondary Education Act - ESEA), còn gọi là luật Không Bỏ Rơi Trẻ Em Nào (No Child Left Behind - NCLB), đòi hỏi các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một văn bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trưởng và Giáo Viên của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính		
Địa Điểm Các Lớp Học	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	93.54	6.46
Districtwide		
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	96.76	3.24
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao	96.57	3.43
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp	96.7	3.3

* Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 25% hoặc ít hơn.

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác	
Số FTE Được Phân về Trường	
Cố Vấn Viên Học Tập	1.8
Chuyên Gia Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao)	0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư)	0
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp)	0
Tâm Lý Gia	0
Nhân Viên Xã Hội	0
Y Tá	0
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp	0
Nhân Viên Khác	0
Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập	
Cố Vấn Viên Học Tập	1242

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2010-11)

Level	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh			Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Trường	\$6,674	\$1,815	\$4,859	\$77,859
Khu Học Chánh	♦	♦	\$5,234	\$77,458
Tiểu Bang	♦	♦	\$5,455	\$70,792
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Khu Học Chánh			-7.7%	2.8%
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Tiểu Bang			-12.3%	9.1%

* Chi phí bổ sung/hạn chế xuất phát từ ngân khoản mà việc sử dụng được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ. Ngân khoản do khu học chánh hoặc hội đồng điều hành dành cho các mục đích cụ thể không được coi là hạn chế

** Chi phí căn bản/không hạn chế lấy từ ngân khoản mà việc sử dụng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ, trừ khi theo các tiêu chuẩn hướng dẫn tổng quát.

Muốn có thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường cho tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Chi Phí Giáo Dục Hiện Nay và cho Mỗi Học Sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/>. Muốn có thông tin về tiền lương giáo viên tại tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Muốn tìm hiểu chi phí và tiền lương

cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Mạng Điện Toán Ed-Data tại: <http://www.ed-data.org>.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2010-11)		
Category	Số Tiền của Khu Học Chánh	State Average for Districts In Same Category
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$47,104	\$42,660
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$74,444	\$69,198
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$95,445	\$88,943
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)		\$121,140
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$126,498	\$127,707
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$215,844	\$202,123
Percent of District Budget		
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	41%	36%
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chánh	3%	5%

* Muốn có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2011-12)

Phần này cung cấp thông tin cụ thể về các loại chương trình và dịch vụ có sẵn tại trường có hỗ trợ và hỗ trợ sinh viên. Ví dụ, câu chuyện này có thể bao gồm các thông tin bổ sung về các dịch vụ giáo dục có liên quan đến tình trạng liên bang Chương trình của trường (PI) Cải thiện.

Trung Tâm Falcon Wings

Đây là nơi cung cấp các chương trình, dịch vụ và những nguồn giúp đỡ học sinh. Trung tâm chào đón tất cả các em và các em có thể tự mình đến trung tâm hoặc nhờ bất cứ nhân viên nào trong trường giới thiệu để được giúp đỡ. Các dịch vụ ở đây gồm có những buổi giúp đỡ cá nhân do các cán sự xã hội nội trú hay các cơ quan trong cộng đồng phụ trách.

Giúp các lớp Trau Dồi Anh Ngữ

Trường Andrew Hill có hai thầy, cô giáo song ngữ giúp các học sinh thuộc diện Trau Dồi Anh Ngữ trong những môn chính mà các em học ngay trong lớp. Những vị này giúp các em nói tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt ở những lớp chính quy bằng cách phụ giúp giáo sư giảng dạy bộ môn chính đó. Lớp Lãnh Đạo Chỉ Huy: Giải Quyết Xung Đột (Nạn Côn Đồ tại trường)

Học sinh cùng trường, lớp giúp các học sinh khác hòa giải những vụ xung đột tại trường. Nhà trường huấn luyện các học sinh lãnh đạo nhằm giúp cho Ban An Toàn Nhà Trường duy trì tình trạng an toàn trường sở. Các học sinh ghi danh vào lớp Lãnh Đạo Chỉ Huy đều được credit nhiệm ý.

Lớp Thực Hành Lý Thuyết về Kiến Thức

Lớp Tú Tài Quốc Tế dành cho học sinh lớp 11 muốn theo học để lấy chứng chỉ Tú tài Quốc Tế hay tốt nghiệp với văn bằng Tú Tài Quốc Tế. Lớp này giúp học sinh có khả năng suy nghĩ nhạy bén và tức tốc giải quyết vấn đề.

Luyện Thi CAHSEE về Toán

Học sinh sử dụng chương trình tương tác trên mạng để luyện thi Toán cho kỳ Thi Ra Trường Trung Học mà Tiểu Bang California Quy Định (tiếng Anh là California High School Exit Exam, gọi tắt là CAHSEE). Chương trình ngoài giờ này nhắm vào các em lớp 11 và 12 cần luyện thi để đậu CAHSEE. Các Chương Trình Tu Nghiệp Liên Tiếp của trường Andrew Hill

Các chương trình này giúp giáo sư Andrew Hill giảng dạy hiệu quả bằng những phương pháp giảng huấn dựa trên nghiên cứu và trao đổi với đồng nghiệp để cùng nhau hành sử đúng những gì mà tiểu bang quy định.

Các Chương Trình Dành Cho Giáo Sư Mới

Đây là những chương trình tu nghiệp tại trường Andrew Hill giúp các giáo sư mới này trau dồi khả năng giảng dạy. Loạt tu nghiệp này chú trọng vào các Tiêu Chuẩn Sư Phạm mà Tiểu Bang California đề ra về việc Điều Khiển Lớp Học và Tạo Dựng Môi Trường Học Tập trong Lớp khiến học sinh học tập hiệu quả.

Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2012-13)

Phần này mô tả các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Trường Andrew Hill giảng dạy những môn học giúp học sinh chuẩn bị việc làm ngoài đời. Những môn học có tính kỹ thuật chuyên nghiệp này luôn dành sẵn cho các em lựa chọn.

Các Môn học/Chương trình gồm có:

Từ đợt phê chuẩn mới đây nhất? Có

Số phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng 0

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn		
Tập Đọc/Văn Khoa	Anh ngữ 1 – “The Language of Literature Ninth Grade”	McDougal Littell	2002
	Anh ngữ 2 – “The Language of Literature” Grade 10	McDougal Littell	2002
	Anh ngữ 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience”	Prentice Hall	2000
	Anh ngữ 4 – “The Language of Literature World Literature”	McDougal Littell	2002
Toán	Đại số I – “Algebra 1”	McDougal Littell	2007
	Hình học – “Geometry”	McDougal Littell	2007
	Đại số II – “Algebra 2”	McDougal Littell	2007
	Toán tích phân – “Precalculus With Limits”	Houghton Mifflin	2001
Khoa Học	Khoa học kết hợp 1 – “Spectrum Physical Approach/Science/Explorations”	Holt	2001,03,04
	Sinh học – “Biology: Web of Life; Holt Biology”	Holt	1998,99,2004
	Hóa học – “Chemistry: Connections to our Changing World”	Prentice-Hall	2000,02
	Vật lý – “Conceptual Physics”	Addison-Wesley	1992, 99, 02, 06
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Sử thế giới – “Modern World History”	McDougal-Littell	2003
	Sử Hoa Kỳ – “The American Vision”	Glencoe/McGraw Hill	2006
	Chính phủ Mỹ – “Magruder’s American Government”	Prentice Hall	1997
	Chính phủ Mỹ – “We The People”		
	Civic Education	Center for	2002
Ngoại Ngữ	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận		
Sức Khỏe	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận		
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận		
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đúng mức		

Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Được Tiêu Chuẩn Hóa (STAR) bao gồm nhiều phần chính, gồm có:

- **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (CST)**, bao gồm Anh ngữ-văn khoa (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám và chín cho tới mười một.
- **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một cuộc thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học tại các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười. CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ thành thạo theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California, cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán trong các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng, là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh, hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Muốn có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, xem trang mạng điện toán về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm									
Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	09-10	10-11	11-12	09-10	10-11	11-12	09-10	10-11	11-12
Văn Khoa	39	38	42	48	49	50	52	54	56
Toán	20	20	21	27	30	29	48	50	51
Khoa Học	35	39	45	46	50	52	54	57	60
Lịch Sử Xã Hội Học	31	30	38	39	43	43	44	48	49

Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, độ ài tđhời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

Trang Mạng Điện Toán Hợp Tác Ed-Data

Ed-Data là chương trình hợp tác của CDE, EdSource, và Toán Hỗ Trợ và Quản Lý Khủng Hoảng Tài Chánh (Fiscal Crisis Management and Assistance Team - FCMAT) để cung cấp thông tin sâu rộng về tài chánh, nhân khẩu, và hiệu suất về các trường và khu học chánh tại California từ mẫu giáo đến lớp mười hai.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất				
Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	50	29	52	43
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	42	21	45	38
Nam	39	22	44	41
Nữ	46	20	45	35
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	30	8	21	25
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân				
Người Á châu	63	42	65	57
Người Phi luật tân	58	20	77	51
Người gốc Tây ban nha hoặc La	30	9	33	27
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo				
Người da trắng	47	29	62	38
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	56	13		64
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	39	18	42	36
Các Học Viên Anh Ngữ	4	8	5	7
Học Sinh Bị Khuyết Tật	4	1	7	8
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	21	7		25

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2011-12)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Muốn có thông tin chi tiết về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Mạng Điện Toán PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu	Năm trong Sáu	Sáu trong Sáu Tiêu
9	7.2	30.2	51.5

DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới các học viên tiếng Anh.

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiến bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Muốn có thông tin chi tiết về API, xem trang Mạng Điện Toán API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So			
Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Thụ		
	09-10	10-11	11-12
Tất Cả Học Sinh trong Trường	-3	9	26
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc			
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân			
Người Á châu	14	-8	33
Người Phi luật tân			
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	-9	22	23
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái			
Người da trắng			
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	10	-3	20
Những Người Học Tiếng Anh	-12	10	44
Học Sinh Khuyết Tật	-17	30	14

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng API toàn tiểu bang nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. **Mức xếp hạng API của các trường tương tự** phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm			
Mức Xếp Hạng API	2009	2010	2011
Trên Toàn Tiểu Bang	3	3	3
Các Trường Tương	2	1	1

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2012-13)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiềm Năng I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ ELA hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Muốn có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Mạng điện toán Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2007-2008	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 5	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		12
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến		57.1

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh - So Sánh API Tăng Trưởng 2012

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trưởng 2011 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	Trường	Quận	Tiểu Bang	
Tất Cả Học Sinh trong Trường	Số học sinh	1,488	16,761	4,664,264
	Tăng trưởng API	714	748	788
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	Số học sinh	34	541	313,201
	Tăng trưởng API	666	675	710
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	Số học sinh	1	61	31,606
	Tăng trưởng API		699	742
Người Á châu	Số học sinh	491	5,514	404,670
	Tăng trưởng API	836	859	905
Người Phi luật tân	Số học sinh	55	1,485	124,824
	Tăng trưởng API	777	803	869
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	Số học sinh	844	7,489	2,425,230
	Tăng trưởng API	640	653	740
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	Số học sinh	5	117	26,563
	Tăng trưởng API		692	775
Người da trắng	Số học sinh	43	1,353	1,221,860
	Tăng trưởng API	753	789	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	Số học sinh	15	165	88,428
	Tăng trưởng API	771	784	849
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	Số học sinh	1,088	9,107	2,779,680
	Tăng trưởng API	693	696	737
Những Người Học Tiếng Anh	Số học sinh	804	6,849	1,530,297
	Tăng trưởng API	642	667	716
Học Sinh Khuyết Tật	Số học sinh	131	1,554	530,935
	Tăng trưởng API	401	455	607

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Muốn có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm đạt trình độ thông thạo theo nhóm học sinh, xem trang Mạng Điện Toán AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	No	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	Yes
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn	No	No
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	No	No
Đáp ứng Tiêu Chuẩn API	Yes	Yes
Đáp ứng Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (nếu áp dụng)	No	No

Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

University of California

Các yêu cầu về nhập học đối với University of California (UC) theo đúng các qui định hướng dẫn trong Kế Hoạch Chính. Kế hoạch này qui định một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học giỏi nhất của tiểu bang, cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công khóa học đại học nhất định, sẽ hội đủ điều kiện được nhận vào trường UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học.

Để biết các điều kiện thu nhận tổng quát, xin viếng trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận UC tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/>. (Nguồn Bên Ngoài)

California State University

Khả năng hội đủ điều kiện để được nhận vào học tại California State University (CSU) được quyết định bằng ba yếu tố:

- Các khóa học cụ thể của trung học
- Điểm số của các khóa học quy định và điểm thi
- Tốt nghiệp trung học

Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì con số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU có các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Muốn có thông tin về tiêu chuẩn thu nhận, đơn từ, và lệ phí hãy xem trang Mạng CSU tại <http://www.calstate.edu/admission/admission.shtml>. (Nguồn Bên Ngoài)

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Bảng này mô tả theo nhóm học sinh tỷ lệ phần trăm số học sinh bắt đầu năm học 2010–11 ở lớp mười hai và nằm trong khóa tốt nghiệp gần đây nhất của trường, đáp ứng tất cả các yêu cầu tốt nghiệp của địa phương và tiểu bang để hoàn thành lớp mười hai, trong đó bao gồm cả việc vượt qua phần thi môn ELA và toán trong CAHSEE hoặc được miễn theo luật tiểu bang hoặc diện miễn trừ theo luật địa phương.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học			
Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2012		
	Trường	Khu Học	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường	79.4	85.0	---
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	83.3	85.6	---
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	100	80.0	---
Người Á châu	90.2	93.1	---
Người Phi luật tân	84.0	92.1	---
Người gốc Tây ban nha hoặc La	69.4	76.3	---
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái	100	85.7	---
Người da trắng	83.3	89.1	---
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	100	80.4	---
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	69.7	73.2	---
Những Người Học Tiếng Anh	59.1	57.4	---
Học Sinh Khuyết Tật	58.7	69.5	---

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp			
Yếu Tố Chỉ Báo	2008-09	2009-10	2010-11
Trường			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	4.2	20.3	17.1
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	78.34	77.89	73.35
Khu Học Chánh			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	5.6	17.5	17.6
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	81.04	80.92	76.85
Tiểu Bang			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	5.7	16.6	14.4
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	78.59	80.53	76.26

* The National Center for Education Statistics graduation rate as reported in AYP is provided in this table.

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Ra Trường Cấp Trung Học California (CAHSEE) chủ yếu sử dụng dưới dạng yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được sử dụng để xác định số phần trăm học sinh ở ba cấp trình độ thông thạo (không thông thạo, thông thạo, hoặc giỏi) trong môn ELA và toán để tính toán sắp xếp các mức AYP theo đòi hỏi của luật liên bang ESEA, còn gọi là NCLB.

Muốn có thông tin chi tiết về các kết quả CAHSEE, xem trang mạng điện toán CAHSEE của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>.

Thi Tốt Nghiệp Trung Học California Kết quả cho Tất cả học sinh - So Sánh Ba Năm			
Môn Học	2009-10	2010-11	2011-12
Trường			
Anh Ngữ - Văn Khoa	44	47	45
Toán	46	50	48
Khu Học Chánh			
Anh Ngữ - Văn Khoa	55	55	54
Toán	58	61	61
Tiểu Bang			
Anh Ngữ - Văn Khoa	54	59	56
Toán	54	56	58

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2011–12)		
Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp*	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán	0	---
Tiếng Anh	0	---
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật	0	---
Ngoại Ngữ	6	---
Toán	3	---
Khoa Học	4	---
Khoa Học Xã Hội	3	---
Tất cả các khóa học	16	3.8

* Các ô màu đen không cần dữ liệu.

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	46	21	33	39	34	27
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	55	19	26	52	28	20
Nam	57	16	26	51	27	21
Nữ	52	23	26	52	29	19
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu						
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska						
Người Á châu	32	23	46	18	40	42
Người Phi luật tân	43	21	36	36	43	21
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	66	18	16	69	24	7
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương						
Người da trắng	62	8	31	50	0	50
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	50	25	25	67	8	25
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	57	19	24	55	28	18
Các Học Viên Anh Ngữ	97	2	1	86	11	3
Học Sinh Bị Khuyết Tật	100	0	0	90	7	3
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục						

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp	
Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	288
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	95%
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	10%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc	
Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	74.8
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	34.7

Chương Trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp

Phần này cung cấp thông tin về nghiệp vụ Kỹ thuật (CTE) chương trình bao gồm:

- Chương trình và các lớp học được cung cấp mà đặc biệt tập trung vào việc chuẩn bị nghề nghiệp và chuẩn bị cho công việc
- Làm thế nào các chương trình và các lớp học này được tích hợp với các môn học chính khóa và làm thế nào họ hỗ trợ thành tích học tập
- Làm thế nào nhà trường đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh trong quá trình chuẩn bị nghề nghiệp và / hoặc chuẩn bị cho công việc, bao gồm cả nhu cầu duy nhất để xác định quần thể đặc biệt của sinh viên
- Các kết quả đo lường của các chương trình và các lớp học, và làm thế nào họ được đánh giá
- Nhà nước người đại diện chính của CTE của huyện ủy ban cố vấn và các ngành công nghiệp đại diện trong ủy ban

Trường Andrew Hill giảng dạy những môn học giúp học sinh chuẩn bị việc làm ngoài đời. Những môn học có tính kỹ thuật chuyên nghiệp này luôn dành sẵn cho các em lựa chọn.

Các Môn học/Chương trình gồm có:

Kỹ Thuật Sinh Học

Sinh Học trong Kỹ Thuật Sinh Học
Hóa Học/Kỹ Thuật Sinh Học (Dự Bị Đại Học)

Các Dịch Vụ Y Tế/Con Người

Những nghề Y Tế
Các Thành Phần Điều Dưỡng
Cán Sự Dược Khoa
Thuật Ngữ Y Khoa
Chứng Chỉ Phụ Tá Điều Dưỡng

Đa Thông Tấn

Đa Thông Tấn 1
Video & Đa Thông Tấn Kỹ Thuật Số
Đa Thông Tấn 2